

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12 /2022/HS-ST

Ngày 25 - 3 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lưu Thị Thúy N

2. Bà Trần Mai D

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt D - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang H - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Văn K; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/7/1986, tại: thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu dân cư L, phường A, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đỗ Văn P và bà Lê Thị X (đã chết); Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 227/2018/HS-ST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh B xử phạt 02 năm tù, về “Tội trộm cắp tài sản”, Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 16.700.000 đồng (chấp hành xong hình phạt chính ngày 07/3/2020); Tiền sự: Ngày 16/3/2012 bị Chủ tịch uỷ ban nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định số 162/QĐ-UBND, về việc: Đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng (bị cáo bỏ trốn khi đang chấp hành quyết định). Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường A, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

Bị hại: Ông Đinh Văn T - sinh năm 1954,

Địa chỉ: Khu 1, xã T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt)

Người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Vũ Minh L, sinh năm 1975,

Địa chỉ: Khu V, xã V, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 18/6/2021, ông Đinh Văn T, trú tại : Khu 1, xã T, thị xã Phú Thọ, đi xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, màu đỏ, biển kiểm soát 19K2- 6210 đến nhà ông Vũ Văn Q, thuộc Khu dân cư T, phường H, thị xã Phú Thọ để làm thợ xây. Ông T để chiếc mũ bảo hiểm ở giỏ xe và dựng xe mô tô tiếp giáp với bờ rào phía trước cửa nhà ông Q, chìa khoá vẫn cắm trên ổ khoá điện, rồi đi vào phía trong nhà ông Q để làm việc. Khoảng 07 giờ cùng ngày, bị cáo K, đi bộ quanh khu vực phường H, thị xã Phú Thọ để tìm tài sản trộm cắp, bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi đi qua khu vực đang xây dựng nhà ở của gia đình ông Q, K thấy xe mô tô của ông T vẫn cắm chìa khoá trên ổ khoá, không có người trông coi, nên đi đến cầm chiếc mũ bảo hiểm treo sang chiếc gương của chiếc xe mô tô dựng bên cạnh, rồi quay đầu, dắt xe đi ra phía đường lớn và dùng chìa khoá khởi động, điều khiển xe về hướng xã V, thị xã Phú Thọ. Trên đường đi, bị cáo dừng và kiểm tra trong cốp xe có 01 giấy phép lái xe mang tên Đinh Văn T; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0080111; 01 chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy số: 0197872. Bị cáo đút số giấy tờ trên vào túi quần, rồi điều khiển xe đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Vũ Minh L, sinh năm 1975, ở Khu V, xã V, thị xã Phú Thọ để bán xe. Khi đến nơi, bị cáo nói với anh L là xe mô tô của bị cáo , do dịch bệnh covid nên cần bán lấy tiền về quê. Sau khi thoả thuận, anh L đồng ý mua chiếc xe trên với giá 1.000.000 đồng; bị cáo cầm tiền và giao xe mô tô cho anh L cùng 01 Giấy đăng ký xe và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm của xe. Đối với chiếc Giấy phép lái xe mang tên Đinh Văn T, bị cáo đã vứt bỏ trên đường đi xe khách đến thành phố H.

Sau khi nhận được đơn trình báo của ông Đinh Văn T, Công an phường H và Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Thọ đã tiến hành các thủ tục: Lập Biên bản sự việc; xác định hiện trường thu giữ, sao lưu vào đĩa CD 01(một) đoạn video từ camera an ninh được lắp đặt trên trụ cổng của nhà ông Đặng Ngọc L, sinh năm 1972, thuộc khu dân cư T, phường H, thị xã Phú Thọ. Đoạn video có thời gian hiển thị từ 06 giờ 54 phút 04 giây đến 06 giờ 56 phút 32 giây ngày 18/6/2021 (thời gian hiển thị chậm hơn thời gian thực tế 07 phút), thể hiện rõ diễn biến sự việc K thực hiện hành vi trộm cắp nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo K đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung nêu trên. Căn cứ vào lời khai của K, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc, lập Biên bản thu giữ tại cửa hàng thu mua phế liệu của anh Vũ Minh L: 01 chiếc xe

mô tô BKS 19K2 – 3210; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0080111 và 01 chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy số: 0197872.

Ngày 08/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Thọ ban hành văn bản Yêu cầu định giá tài sản. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐG ngày 15/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản – Ủy ban nhân dân thị xã Phú Thọ, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, BKS 19K2 – 3210, có giá: **1.800.000 đồng** (Một triệu tám trăm ngàn đồng chẵn).

Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự:

- Ngày 02/9/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho ông Đinh Văn T: 01 chiếc xe mô tô BKS 19K2 – 3210, 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô. Đối với chiếc Giấy phép lái xe bị K vứt bỏ không thu giữ được, ông T có quan điểm tự làm lại được, không yêu cầu K phải bồi thường thiệt hại.

- Trong quá trình điều tra, bị cáo K đã tự nguyện trả lại cho anh Vũ Minh L số tiền 1.000.000 đồng do bán xe mô tô trộm cắp mà có, anh L không yêu cầu đề nghị gì thêm.

Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trình bày như sau:

* Bị cáo Đỗ Văn K khai nhận:

Khoảng 07 giờ ngày 18/6/2021, bị cáo đi bộ quanh khu vực phường H, thị xã Phú Thọ để tìm tài sản trộm cắp, bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi đi qua khu vực đang xây dựng nhà ở của gia đình ông Q, bị cáo thấy xe mô tô của ông T vẫn cấm chìa khoá trên ổ khoá, không có người trông coi, nên đi đến cầm chiếc mũ bảo hiểm treo sang chiếc gương của chiếc xe mô tô dựng bên cạnh, rồi quay đầu, dắt xe đi ra phía đường lớn và dùng chìa khoá khởi động, điều khiển xe về hướng xã V, thị xã Phú Thọ. Trên đường đi, bị cáo dừng và kiểm tra trong cốp xe có 01 giấy phép lái xe mang tên Đinh Văn T; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0080111; 01 chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy số: 0197872. Bị cáo đút số giấy tờ trên vào túi quần, rồi điều khiển xe đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Vũ Minh L ở Khu V, xã V, thị xã Phú Thọ để bán xe. Khi đến nơi, bị cáo nói với anh L là xe mô tô của bị cáo, do dịch bệnh covid nên cần bán lấy tiền về quê. Sau khi thoả thuận, anh L đồng ý mua chiếc xe trên với giá 1.000.000 đồng; bị cáo cầm tiền và giao xe mô tô cho anh L cùng 01 Giấy đăng ký xe và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm của xe. Đối với chiếc Giấy phép lái xe mang tên Đinh Văn T, bị cáo đã vứt bỏ trên đường đi xe khách đến thành phố H. Khi bị Công an thị xã Phú Thọ bắt giữ, không thu giữ đồ vật gì của bị cáo. Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 19K2 – 3210, 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T. Đối với chiếc Giấy phép lái xe bị cáo vứt bỏ không thu giữ được, ông T có quan điểm tự làm lại được, không yêu cầu bị cáo phải bồi

thường thiệt hại. Ngoài ra bị cáo đã tự nguyện trả lại cho anh Vũ Minh L số tiền 1.000.000 đồng do bán xe mô tô trộm cắp mà có.

Bị hại ông Đinh Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trình bày: Khoảng 06 giờ ngày 18/6/2021, ông đi xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, màu đỏ, biển kiểm soát 19K2- 6210 đến nhà ông Vũ Văn Q, thuộc Khu dân cư T, phường H, thị xã Phú Thọ để làm thợ xây. Ông để chiếc mũ bảo hiểm ở giỏ xe và dựng xe mô tô tiếp giáp với bờ rào phía trước cửa nhà ông Q, chìa khoá vẫn cắm trên ổ khoá điện, rồi đi vào phía trong nhà ông Q để làm việc. Trong cốp xe có 01 giấy phép lái xe mang tên Đinh Văn T; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0080111; 01 chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy số: 0197872. Một lúc sau ông quay ra không thấy chiếc xe mô tô nên ông đã làm đơn trình báo đến Công an phường H và Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Thọ. Sau khi Công an thị xã Phú Thọ bắt giữ bị cáo K, ông đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS 19K2 – 3210, 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô. Đối với chiếc Giấy phép lái xe bị cáo K vứt bỏ ông xác định tự làm lại được, không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường thiệt hại.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Minh L vắng mặt nhưng đã có lời khai trình bày: Ngày 18/6/2021 anh có mua chiếc xe mô tô BKS 19K2 – 3210 với giá 1.000.000 đồng do bị cáo K bán. Sau khi bị cáo K cầm tiền và giao xe mô tô cho anh cùng 01 Giấy đăng ký xe và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm của xe. Tuy nhiên, anh không biết được nguồn gốc chiếc xe mô tô này là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Sau khi Cơ quan điều tra thông báo chiếc xe mô tô trên là tài sản trộm cắp, anh đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe mô tô này. Quá trình điều tra bị cáo K đã trả cho anh số tiền 1.000.000 đồng nên anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-TXPT ngày 19/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ truy tố bị cáo Đỗ Văn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn K phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn K. Xử phạt bị cáo K từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận ngày 02/9/2021 Cơ quan CSĐT – Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 19K2 – 6210

số máy VMEM 3G003952, số khung: MA11AD04D003952 đã qua sử dụng cùng 01 chìa khóa xe máy; cùng các giấy tờ xe, gồm: 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy số 0080111, họ tên chủ xe: Doanh nghiệp tư nhân xây dựng T; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: T, H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, biển kiểm soát 19K2 – 6210 đăng ký ngày 05/8/2004 và 01 chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô xe máy số 0197872 của xe máy biển kiểm soát 19K2 – 6210 cho ông Đinh Văn T;

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận anh L đã nhận lại số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Đỗ Văn K trả cho anh, anh L không yêu cầu đề nghị gì thêm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo K nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình và có cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Khoảng 07 giờ ngày 18/6/2021, tại khu vực trước cửa nhà đang xây dựng của gia đình ông Q, thuộc khu dân cư T, phường H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, bị cáo K đã trộm cắp của ông Đinh Văn T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu MOTOSTAR, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 19K2 – 6210, trị giá 1.800.000 đồng, cùng các giấy tờ xe, gồm: 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe và 01 chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô. Tài sản trộm cắp hiện đã được thu hồi, trả lại cho bị hại. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan các vật chứng đã thu giữ. Bản thân bị cáo K đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích, nên hành vi trộm cắp lần này đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản, theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...
b) *Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

...”
[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, song hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó còn gây mất trật tự trị an ở địa phương gây tâm lý hoang mang cho người có tài sản nên cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Bị cáo là người có sức khỏe nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện mà đi vào con đường trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo thì cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

Bị cáo K trước lần phạm tội này có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích, nên hành vi trộm cắp lần này đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo “*Phạm tội gây thiệt hại không lớn*”; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản cho người có Q và nghĩa vụ liên quan; bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo rèn luyện, cải tạo được tội lỗi mà bị cáo đã phạm. Đối với bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000*

đồng”. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:

Xác nhận ngày 02/9/2021 Cơ quan CSĐT – Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 19K2 – 6210 số máy VMEM 3G003952, số khung: MA11AD04D003952 đã qua sử dụng cùng 01 chìa khóa xe máy; cùng các giấy tờ xe, gồm: 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy số 0080111, họ tên chủ xe: Doanh nghiệp tư nhân xây dựng T; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: T, H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, biển kiểm soát 19K2 – 6210 đăng ký ngày 05/8/2004 và 01 chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô xe máy số 0197872 của xe máy biển kiểm soát 19K2 – 6210 cho ông Đinh Văn T;

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 02/9/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Phú Thọ).

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận anh L đã nhận lại số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo K, anh L không yêu cầu đề nghị gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo Đỗ Văn K 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Xác nhận ngày 02/9/2021 Cơ quan CSĐT – Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 19K2 – 6210 số máy VMEM 3G003952, số khung: MA11AD04D003952 đã qua sử dụng cùng 01 chìa khóa xe máy; cùng các giấy tờ xe, gồm: 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy số 0080111, họ tên chủ xe: Doanh nghiệp tư nhân xây dựng T; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: T, H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, biển kiểm soát 19K2 – 6210 đăng ký ngày 05/8/2004 và 01 chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô xe máy số 0197872 của xe máy biển kiểm soát 19K2 – 6210 cho ông Đinh Văn T.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 02/9/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Phú Thọ).

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận anh L đã nhận lại số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo K trả cho anh, anh L không yêu cầu đề nghị gì.

Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào điều 331 và điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh PT;
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- Công an thị xã Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS
- Chi cục THADS thị xã Phú thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- UBND phường A, thị xã Phú Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc H

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 29 tháng 11 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Ngọc Lan**

Ông **Nguyễn Anh Vũ**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Hùng** - sinh ngày 25/5/1981

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu Hùng Thao, xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Biểu quyết: 3/3

2. Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3

3. Hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Điều luật áp dụng, hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Hùng phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt: bị cáo Trần Văn Hùng 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/8/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Biểu quyết: 3/3

6. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Xác nhận ngày 29/9/2021 Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho anh Lê Duy Hưng 01 máy xiết bu L; cho anh Trần Văn Quang 01 xe mô tô biển kiểm soát 29B1 - 264.33.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 29/9/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Phú Thọ).

Trả lại cho bị cáo Hùng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám, số IMEI: 354383066078785 đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc sooc kẻ ô màu đỏ đen, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu tím than, phần ngực áo bên trái có in logo hình vuông, màu đỏ bên trong có chữ "UNIQLO" màu trắng, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hùng (đều đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ ngày 19/10/2021)

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn Hùng phải bồi thường cho anh Vũ Văn Thảo số tiền 1.095.000 đồng (trong đó thu giữ của bị cáo là 395.000 đồng và anh Hưng tự nguyện giao nộp 700.000 đồng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ ngày 19/10/2021).

Anh Nguyễn Trung Hưng không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền mà bị cáo đã vay nên không đặt ra giải quyết.

Biểu quyết: 3/3

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn Hùng phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết: 3/3

7. Kiến nghị phòng ngừa khắc phục tội phạm: Không.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút....., ngày 29 tháng 11 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thị xã Phú Thọ, ngày 29 tháng 11 năm 2021.

Số: /2021/HSST- QĐTG

**QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Bà Phạm Thị Ngọc Lan

2. Ông Nguyễn Anh Vũ

Căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

Xét thấy: Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1:

Tạm giam bị cáo **Trần Văn Hùng** - Sinh ngày 16 tháng 9 năm 1981;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu Hùng Thao, xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **Trần Văn Hùng** 13 (Mười ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 04/8/2021

Về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Thời hạn tạm giam là **45 (Bốn mươi lăm)** ngày kể từ ngày tuyên án .

Điều 2 :

Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Thọ ;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam công an tỉnh PT;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHAN – CHỦ TỌA PHIÊN TOA

Trần Thị Ngọc Hà

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ

Số: 60/2021/TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thị xã Phú Thọ, ngày 29 tháng 11 năm 2021

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ

Kính gửi: - UBND xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ
Căn cứ vào Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đã xét xử đối với bị cáo:
Trần Văn Hùng - sinh ngày 25/5/1981
Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu Hùng Thao, xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Nay thông báo cho UBND xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ:
Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2; điểm a, b khoản 3

Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Hùng phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt: bị cáo Trần Văn Hùng 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/8/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Xác nhận ngày 29/9/2021 Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho anh Lê Duy Hưng 01 máy xiết bu L; cho anh Trần Văn Quang 01 xe mô tô biển kiểm soát 29B1 - 264.33.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 29/9/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Phú Thọ).

Trả lại cho bị cáo Hùng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám, số IMEI: 354383066078785 đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc sooc kẻ ô màu đỏ đen, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu tím than, phần ngực áo bên trái có in logo hình vuông, màu đỏ bên trong có chữ "UNIQLO" màu trắng, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hùng (đều đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ ngày 19/10/2021).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn Hùng phải bồi thường cho anh Vũ Văn Thảo số tiền 1.095.000 đồng (trong đó thu giữ của bị cáo là 395.000 đồng và anh Hưng tự nguyện giao nộp 700.000 đồng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ ngày 19/10/2021).

Anh Nguyễn Trung Hưng không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền mà bị cáo đã vay nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn Hùng phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngọc Hà

